

Số: 90 /CVP-KHKT

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 4 năm 2026

V/v Thông báo điều chỉnh, bổ sung điều kiện khai thác Bến Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong.

Kính gửi: Cảng vụ Hàng hải Nha Trang

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGTVT ngày 19/04/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cảng biển;

Căn cứ Quyết định số 647/QĐ-CHHVN ngày 09/05/2019 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc Công bố mở Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong;

Căn cứ Quyết định số 1312/QĐ-CHHVN ngày 01/09/2020 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc điều chỉnh Quyết định số 647/QĐ-CHHVN ngày 09/05/2019 của Cục Hàng hải Việt Nam về việc Công bố mở Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong;

Căn cứ Quyết định số 667/QĐ-CHHĐTVN ngày 07/04/2026 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về việc đưa Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong vào khai thác tạm;

Căn cứ Thông báo hàng hải số 830/TBHH-CVHHNT ngày 17/6/2025 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về thông số kỹ thuật Khu vực đón trả hoa tiêu tại Đầm Môn;

Căn cứ Thông báo hàng hải số 832/TBHH-CVHHNT ngày 17/6/2025 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang về thông số kỹ thuật của luồng hàng hải Đầm Môn;

Căn cứ Thông báo hàng hải số 21/TB-CHHĐTVN ngày 18/03/2026 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam về thông số kỹ thuật của khu nước trước cầu cảng, vũng quay tàu và khu nước kết nối luồng hàng hải tại Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong;

Căn cứ Hồ sơ thiết kế, Hồ sơ hoàn công công trình các cầu bến tại Bến Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong;

Căn cứ tình hình thực tế tại Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong;

Công ty TNHH Cảng Vân Phong tiến hành cập nhật và thông báo điều chỉnh, bổ sung điều kiện khai thác tại Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong, cụ thể như sau:

**1. Tên bến cảng/cầu cảng:** Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong – Cầu cảng số 1 và Cầu cảng số 2.

**2. Vị trí, độ sâu vùng đón trả hoa tiêu:**

- Vùng đón trả hoa tiêu vào Bến Cảng Bắc Vân Phong là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 1852m, với tâm tại vị trí có tọa độ như sau: 12<sup>0</sup>30'42,0"N; 109<sup>0</sup>23'18,0"E (Hệ VN-2000); 12<sup>0</sup>30'38,3"N; 109<sup>0</sup>23'24,5"E (Hệ WGS-84).



- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước “0” Hải đồ đạt 30,4m (theo Thông báo hàng hải số 830/TBHH-CVHHNT ngày 17/6/2025 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang).

### **3. Thông số kỹ thuật của luồng tàu:**

- Luồng tàu vào Bến Cảng Bắc Vân Phong sử dụng Luồng hàng hải Đàm Môn với thông số luồng thiết kế: Chiều dài: 16,5km; Chiều rộng: 200m; Độ sâu nhỏ nhất đoạn từ P/S đến vũng quay vào Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong tính từ mực nước “số 0 Hải đồ” đạt 18,3m trở lên – (theo Thông báo hàng hải số 832/TBHH-CVHHNT ngày 17/6/2025 của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang).

### **4. Thông số kỹ thuật vũng quay tàu, vùng nước trước bến, địa chất đáy:**

Theo Thông báo hàng hải số 21/TB-CHHĐTVN ngày 18/03/2026 của Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam:

#### **4.1. Vũng quay tàu:**

- Vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 650m và tâm tại vị trí có tọa độ: 12<sup>0</sup>39’57,90”N; 109<sup>0</sup>23’54,84”E (Hệ VN-2000); 12<sup>0</sup>39’54,17”N; 109<sup>0</sup>24’01,28”E (Hệ WGS-84), độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 17,8m;

#### **4.2. Khu nước trước bến:**

- Khu nước trước Cầu cảng số 1 (100.000DWT): gồm 02 khu nước có chiều rộng mỗi khu là 90m, chiều dài mỗi khu là 360m, trong đó: Độ sâu khu nước trước bến 1A nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 17,0m và Độ sâu khu nước trước bến 1B nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 17,0m.

- Khu nước trước Cầu cảng số 2 (70.000DWT): chiều rộng là 90m, chiều dài là 240m, trong đó: Độ sâu khu nước trước cầu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0” Hải đồ đạt 15,0m.

#### **4.3. Địa chất đáy:**

- Địa chất đáy tại các khu nước trước bến, khu quay trở và vùng nước kết nối chủ yếu là bùn cát.

### **5. Thông số kỹ thuật cầu cảng:**

#### **5.1 Cầu cảng số 1:**

- Chiều rộng cầu cảng: 30m,

- Chiều dài: 395m (50 cầu dẫn + 270 cầu chính + 75m trụ neo).

- Hệ thống bích neo: Trên cầu chính bố trí 26 bích neo 100T, Trụ neo bố trí 02 bích neo 100T.

- Hệ thống đệm va: Gồm 52 đệm va tròn CSS 1150H.

- Số mặt cầu cảng được khai thác: 02 mặt bến.

+ Bến 1A (Bến phía bên phải nhìn từ trong bờ ra): Độ sâu khu nước trước bến nhỏ nhất đạt -17,0m, chiều rộng khu nước là 90m, chiều dài khu nước là 360m.

+ Bến 1B (Bến phía bên trái nhìn từ trong bờ ra): Độ sâu khu nước trước bến nhỏ nhất đạt -17,0m, chiều rộng khu nước là 90m, chiều dài khu nước là 360m.

## **5.2. Cầu cảng số 2 (Bến liền bờ số 2):**

- Chiều rộng cầu cảng: 26,5m.
- Chiều dài: 180m cầu chính + 01 bích neo bờ trên cầu đệm cách 85m.
- Hệ thống bích neo: Trên cầu chính bố trí 09 bích neo 150T và cầu đệm bố trí 01 bích neo 150T cách đầu cầu chính 85m.
- Hệ thống đệm va: Gồm 17 đệm va tròn CSS 1150H.
- Số mặt cầu cảng được khai thác: 01 mặt bến. Độ sâu khu nước trước bến nhỏ nhất đạt -15.0m, chiều rộng khu nước là 90m, chiều dài khu nước là 240m;

## **6. Thông số về loại tàu, thông số kỹ thuật tàu thuyền có thể tiếp nhận:**

### **6.1. Cầu cảng số 1:**

- Loại tàu: Tàu hàng tổng hợp, hàng rời, container;
- Kích thước tàu: chiều dài: 255m, chiều rộng 48m;
- Trọng tải: 100.000 DWT; mớn nước: 15,8m tương ứng với mực nước thủy triều khi thấp nhất là +0.45m; lượng giãn nước khi cập, rời cầu cảng: 121.000 DWT.

### **6.2. Cầu cảng số 2:**

- Loại tàu: Tàu hàng tổng hợp, hàng rời, container;
- Kích thước tàu: Chiều dài: 233m; chiều rộng 45m;
- Trọng tải: 70.000 DWT; mớn nước: 14,0m tương ứng với mực nước thủy triều khi thấp nhất là +0.45m; lượng giãn nước khi cập, rời cầu cảng: 81.900 DWT.

Tùy thuộc vào điều kiện thực tế (Chiều dài, mớn nước, lượng giãn nước của tàu, điều kiện về thời tiết, thủy triều,...) có thể cho phép tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn khi đủ điều kiện theo Quyết định 731/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2024 của Bộ GTVT về việc phê duyệt Đề án nghiên cứu nâng cao khả năng khai thác kết cấu hạ tầng hàng hải công cộng và kết cấu hạ tầng bến cảng hiện hữu và Nghị định 34/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải.)

## **7. Điều kiện cập, rời cầu và làm hàng tại cầu cảng:**

### **7.1. Điều kiện cập cầu:**

- Thời gian cập: 24/24; 7 ngày/tuần.
- Vận tốc cập tàu theo phương vuông góc với bến tối đa của tàu thuyền  $\leq 0,11\text{m/s}$  (đối với tàu 70.000DWT) tại Cầu cảng số 2 và  $\leq 0,08\text{m/s}$  (đối với tàu 100.000DWT) tại Cầu cảng số 1.
- Khi tàu cập bến, góc cập tàu  $\alpha \leq 10^\circ$ ;
- Vận tốc gió:  $V_{\text{max}} \leq 13,8\text{m/s}$  (gió cấp 6).

## **7.2. Điều kiện tàu neo đậu tại cầu:**

- Cảng khai thác hàng hóa được thực hiện với điều kiện gió từ cấp 6 trở xuống, chiều cao sóng dọc tàu dưới cấp 4 ( $\leq 1,5m$ ) và sóng ngang tàu dưới cấp 3 ( $\leq 1,25m$ );

- Vận tốc dòng chảy ngang:  $\leq 1,0m/s$ .

- Sơ đồ, số lượng dây neo khi tàu neo buộc tại cầu cảng:

+ Đối với tàu thuyền có chiều dài toàn phần  $LOA < 50m$ , buộc 2 dây dọc mũi, lái hoặc 02 dây chéo mũi và lái.

+ Đối với tàu có chiều dài toàn phần  $50m < LOA \leq 100m$ , buộc 4 dây gồm 2 dây dọc mũi, lái và 2 hai dây chéo mũi và lái (*Có thể tăng cường thêm dây ngang theo yêu cầu hoặc tùy điều kiện thời tiết*).

+ Đối với tàu có chiều dài toàn phần  $100m < LOA \leq 255m$ , buộc 6 dây, gồm 2 dây dọc mũi, lái; 2 dây ngang và 2 hai dây chéo mũi và lái. Tùy theo vị trí làm hàng và chiều dài tàu sẽ bố trí buộc dây neo vào các bích neo trên trụ neo và bích neo trên cầu đệm cho phù hợp, đảm bảo an toàn.

- Tàu thuyền khi cập, rời cầu cảng phải sử dụng tàu lai hỗ trợ theo quy định của Nội quy cảng biển hiện hành.

## **7.3. Điều kiện rời cầu:**

- Trong những trường hợp bất thường xảy ra như thiên tai, gió bão từ cấp 8 trở lên ( $V > 20,7m/s$ ) tất cả các tàu thuyền phải rời khỏi cầu cảng để tìm nơi trú đậu an toàn (không được neo buộc tại cầu cảng) theo quy định và yêu cầu của Cảng vụ Hàng hải Nha Trang.

## **8. Phương tiện, trang thiết bị hỗ trợ:**

### **8.1. Tàu lai:**

- Gồm có 04 tàu lai Vân Phong 01, Vân Phong 05, Vân Phong 07, Vân Phong 09 với tổng công suất 7.789HP và các tàu lai khác hiện có trong khu vực khi có nhu cầu.

### **8.2. Các thiết bị và nhân sự hỗ trợ:**

- Phương tiện buộc dây khi tàu cập, tàu rời cầu cảng: Phương tiện thủy.

- Nhân sự hỗ trợ buộc, cởi dây khi tàu cập, rời cầu cảng: Bộ phận Tổ Cơ giới – Phục vụ sản xuất.

- Hệ thống chiếu sáng ngoài cầu cảng: Gồm 03 trụ đèn cao áp cao 25m (trên 02 trụ chiếu sáng cho Cầu cảng số 1 + 01 trụ chiếu sáng cho Cầu cảng số 2), mỗi trụ gồm 06 bóng cao áp 1.000W.

- Hệ thống cấp nước cho tàu công suất cấp nước cho tàu và các khu chức năng:  $500m^3/ngày$  đêm.

## **9. Khả năng bốc xếp:**

- Cầu: Gồm các cầu di động, sức nâng lớn nhất 200T; 02 Cẩu trục chân đế nâng 40T tầm với 36m và các phương tiện thiết bị khác như: xe tải, xe nâng, xe ủi, hệ thống băng tải, băng chuyền...

- Năng suất bốc dỡ: trung bình đạt 20.000 đến 25.000 tấn/ngày.

### 10. Các điều kiện khai thác khác trên mặt cầu:

- Tải trọng bề mặt, tải trọng do phương tiện vận chuyển hoạt động trên mặt cầu cảng là quy về phân bố đều  $4T/m^2$

- Cầu cầu bánh xích, bánh lốp: tải trọng đến 250 tấn.

- Cầu trục cố định, di động tầm với đến 36m, trọng tải đến 40 tấn.

- Tải di động ô tô: đến H30.

Trên đây là nội dung thông báo về điều kiện khai thác tại Bến Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong. Thông báo này thay thế cho Thông báo số 148/CVP-KHKT ngày 12/9/2025 về việc thông báo điều kiện khai thác Bến Cảng tổng hợp Bắc Vân Phong.

Công ty TNHH Cảng Vân Phong kính gửi Cảng vụ Hàng hải Nha Trang và các đơn vị liên quan được biết.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD (thay b/c);
- Đại diện Vân Phong;
- Các chủ hàng/tàu, Đại lý (để biết);
- Lưu VT, KHKT.

